

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 1144/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn Ngân sách Nhà nước năm 2015 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-TTg, ngày 16/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, v/v giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước năm 2015 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-BKHĐT, ngày 16/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước năm 2015 (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 108/HĐND-VP, ngày 13/5/2015 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, về thống nhất chủ trương giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2015 (đợt 2);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 149/TTr-KHĐT, ngày 25/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, Chủ đầu tư kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2015 (đợt 2) tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

2. Sở Tài chính hướng dẫn thanh toán, giải ngân và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định.

3. UBND cấp huyện, các chủ đầu tư:

Căn cứ mức vốn của các dự án đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh giao, tổ chức triển khai thực hiện. Trước ngày 10 đầu tháng các quý gửi báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Điều 3. Thời hạn giải ngân: Đến hết ngày 31/12/2016.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường và Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./ ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2,4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh (để theo dõi);
- Các Ban của TU và HĐND tỉnh (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-55b) ✓



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục I

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2015 - đợt 2

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND, ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch 2015			Ghi chú
		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	TỔNG SỐ	42,142	12,142	30,000	
	Đầu tư theo các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể (Các chương trình bổ sung có mục tiêu từ NSTW)	42,142	12,142	30,000	Chi tiết tại PLII
1	Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng	3,659	3,659		
2	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện	8,483	8,483		
3	Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC)	30,000		30,000	



DANH MỤC DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2015 - ĐỢT 2

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1144 /QĐ-UBND, ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Đã bố trí vốn đến hết năm 2014			KH năm 2015 (đợt 2)	Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó:	
						NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác		NSTW	NSDP và các nguồn vốn khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
A	Vốn trong nước					104,795	98,478	6,317	48,200	48,200		12,142			
I	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các vùng					89,995	89,995		48,200	48,200		3,659			
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015					89,995	89,995		48,200	48,200		3,659			
1	Trường THPT Trần Đại Nghĩa (GD 2)	B. Đôn	UBND H. B. Đôn	2012-2014	2507a/QĐ-UBNDH 29/10/2010	9,995	9,995		6,200	6,200		1,800			
2	Trường Năng khiếu thể dục thể thao tỉnh	TP. BMT	Sở VH TT&DL	2010-2012	2501/QĐ-UBND 18/9/2009	80,000	80,000		42,000	42,000		1,859			
II	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện					14,800	8,483	6,317				8,483			
	Các dự án khởi công mới năm 2015					14,800	8,483	6,317				8,483			
1	Trung tâm y tế huyện Krông Pắc	Kr. Pắc	Sở Y tế	2015-2017	152a/QĐ-SKHĐT, 31/10/2014; 168/QĐ-SKHĐT ngày 28/11/2014	14,800	8,483	6,317				8,483			
B	Vốn nước ngoài (*)					160,000	120,009	39,991	60,000	60,000		30,000			
	Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC)					160,000	120,009	39,991	60,000	60,000		30,000			
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015					160,000	120,009	39,991	60,000	60,000		30,000			
1	Kè chống sạt lở bờ tả suối Krông Kmar, thị trấn Krông Mar, huyện Krông Bông	Kr. Bông	Sở TN&MT		2804b/QĐ-UBND 30/10/2012	160,000	120,009	39,991	60,000	60,000		30,000			
-	Gói thầu xây lắp số 01					30,706	30,706		-			8,300			
-	Gói thầu xây lắp số 02					30,453	30,453		5,459	5,459		13,000			
-	Gói thầu xây lắp số 03					19,995	19,995		2,000	2,000		3,000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Đã bố trí vốn đến hết năm 2014			KH năm 2015 (đợt 2)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
						NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác			NSTW	NSĐP và các nguồn vốn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
-	<i>Gói thầu xây lắp số 04</i>					39,103	39,103		21,464	21,464		4,500	
-	<i>Quản lý dự án</i>					1,793	1,793		300	300		200	
-	<i>Chi phí khác</i>								569	569		500	
-	<i>Bồi thường GPMB</i>								23,617	23,617		500	

Ghi chú: (*) Giải ngân các dự án của chương ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC) thực hiện theo cơ chế tài chính trong nước và quyết định đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt